

KẾ HOẠCH
Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
kỳ 2019 - 2023 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) kỳ 2019 - 2023 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

a) Các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2023; thực hiện hiệu quả kế hoạch, nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện hệ thống hóa văn bản.

b) Hoạt động hệ thống hóa phải đảm bảo tập hợp đầy đủ văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và kết quả rà soát văn bản kỳ 2019 - 2023; tuân thủ trình tự thực hiện hệ thống hóa theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

c) Bám sát những nhiệm vụ tại Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

d) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở trong tham mưu tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA

1. Đối tượng hệ thống hóa

Đối tượng hệ thống hóa là văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành bao gồm: Các văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 (bao gồm cả Chỉ thị của UBND tỉnh ban hành trước ngày 01/7/2016 đang còn hiệu lực thi hành) và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023.

2. Phạm vi hệ thống hóa

Phạm vi hệ thống hóa là tất cả các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành đến hết ngày 31/12/2023 thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của Sở Tư pháp được quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Tư pháp

Thực hiện theo Mục II Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp

a) *Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp*

- Nội dung công việc: Xây dựng và ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp để tổ chức thực hiện.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến ngày 31/3/2023.

b) *Tập hợp văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và kết quả rà soát để hệ thống hóa*

- Nội dung công việc:

+ Tập hợp đầy đủ các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa, bao gồm: Các văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ 2014 - 2018 thuộc trách nhiệm hệ thống hóa được quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 (các văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2023 thuộc trách nhiệm hệ thống hóa).

+ Tập hợp đầy đủ kết quả rà soát văn bản để hệ thống hóa từ cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản của các cơ quan trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát từ nhiều căn cứ như: Rà soát theo căn cứ là văn bản, rà soát theo căn cứ là tình hình phát triển kinh tế - xã hội; rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn...

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến ngày 30/5/2023 (*tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2023*).

c) Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung

- Nội dung công việc: Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản để đảm bảo tính chính xác về hiệu lực của văn bản tính đến thời điểm hệ thống hóa là ngày 31/12/2023 và thực hiện rà soát bổ sung nếu kết quả rà soát không cập nhật tình trạng pháp lý của văn bản hoặc phát hiện văn bản chưa được rà soát.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến ngày 30/9/2023 (*tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2023*).

c) Lập các danh mục văn bản, sắp xếp các văn bản thành Tập hệ thống hóa văn bản QPPL

- Nội dung công việc:

+ Trên cơ sở tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và kết quả rà soát, rà soát bổ sung, tiến hành lập các danh mục: Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ; Danh mục văn bản còn hiệu lực, gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa; Danh mục văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ

sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới (theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

+ Căn cứ danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực, sắp xếp các văn bản thành Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến ngày 30/11/2023 (tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2023).

d) Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản

- Nội dung công việc: Các phòng, đơn vị gửi kết quả hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của phòng, đơn vị mình về Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật. Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật có trách nhiệm kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản, tổng hợp vào kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh tham mưu trình Giám đốc Sở để hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến ngày 10/02/2024.

đ) Đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL

- Nội dung công việc: Thực hiện đăng tải kết quả hệ thống hóa theo quy định tại khoản 7 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến ngày 01/3/2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở để tham mưu cho Lãnh đạo Sở thực hiện tốt các nội dung theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Lãnh đạo Sở.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do Sở Tư pháp tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban

hành đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo Kế hoạch. Thực hiện gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật đúng thời gian theo yêu cầu.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Sở tham mưu bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (để biết);
- VP UBND tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, VB PQ (Hoa).

GIÁM ĐỐC

Tôn Long Hiếu